

**Đại Thừa Tập  
Bồ Tát Học Luận  
(Sikṣasamuccaya)**

**Quyển thứ mười bốn**  
Thứ tự Kinh văn số 1636

**Thuyết A Lan Nhã**  
**Phẩm thứ 11. Phần 2**

Kinh Bảo Tích chép rằng: "Lại nữa kẻ ở A Lan Nhã làm các việc khác chưa được chứng quả, thấy cọp sói chẳng nên sinh tâm kinh sợ, nên phát tâm rằng ta trước khi đến chỗ này là để xả bỏ thân mệnh chẳng phải sợ hãi, vì khởi tâm từ xả bỏ; nên chẳng sợ hãi. Lại nữa cọp sói đâu có ăn mất mạng sống ta, thì cho luôn thân thịt này, nên khởi tâm như vậy. Nếu ta được thiện lợi cũng chẳng giữ thân cho được vững chắc làm gì. Nếu chẳng có thể cống hiến thân thịt của ta, há cọp có được vui chăng? Điều quan trọng là kẻ ở A Lan Nhã, có hoặc không có người đến, hoặc tốt, hoặc xấu, chẳng nên ưa mến; cũng chẳng bị tổn hại. Nếu có sự đến đi thấy như chư Phật và chư Thiên đến nơi A Lan Nhã.

Có Tỳ Kheo khởi hỏi vấn nạn thì Tỳ Kheo kia như khả năng nên đáp; tùy chỗ học pháp mà vì chư Thiên giảng. Lại nữa nếu có hỏi sâu khó A Lan Nhã Tỳ Kheo hoặc chưa thể đáp, mà vẫn sanh tâm cung kính. Nên nói với kẻ kia rằng ta nay chưa được vô học vì ta chỉ tinh cần theo lời Phật dạy. Khi nghe Pháp rồi, hết lòng giải đáp căn kẽ tất cả mọi nghi vấn. Ta chỉ làm cho kẻ hỏi nghe được pháp tổng quát, nếu ở nơi A Lan Nhã, thuốc cây cỏ nên chẳng lấy đi mà đấm nhiễm, thì làm sao có sanh có diệt.

Quán sát như thế, thân này vô ngã, vô chủ tế, vô tác giả, vô thọ giả. Ai sanh, ai diệt, cuối cùng rồi chẳng có sanh diệt gì cả. Thân này

*lại cũng như thế; giống như cỏ cây bờ tường như ngói gạch vô ngã, vô chủ tế, vô tác giả, vô thọ giả. Do nhân duyên hòa hợp mà sanh, nhân duyên ly tán liền diệt. Lại nữa ở nơi thắng nghĩa, chẳng có một pháp nào sanh, cũng như chẳng có pháp diệt.”*

*Kinh cũng chép rằng: “Lại nữa đối với A Lan Nhã nên phát tâm như thế này : Ta đến A Lan Nhã này không gặp bạn bè, hoặc nơi ta khởi nghĩ việc làm thiện, việc làm ác... Lúc bấy giờ có Thiên long, Dạ xoa cùng Phật Thế Tôn biết được thân tâm của ta, liền vì đó mà chứng cho. Lại nữa, nếu ở A Lan Nhã, mà tâm chẳng thiện, buông lung phóng dật. Ở nơi rất xa này chẳng có bạn lữ, chẳng có người thân, không ngã, không chấp...mà nên thật quán; vừa dục, vừa sân, trừ hại và trừ các bất thiện khác cũng như thế mà thật quán. Nếu ta vẫn chẳng khác với niềm vui của chúng hữu tình , náo loạn tức làm cho Thiên long, Dạ xoa và chư Phật, Thế Tôn giận. Nếu làm như vậy Thiên long, Dạ xoa chẳng gọi là xa rời. Như thế chư Phật Thế Tôn đều hoan hỷ.”*

**Trì Tâm**  
**(Citta Parikarma Devadesah Paricchedah)**

**Phẩm thứ 12**  
**(Phụ vào phần Thiên Định Ba La Mật)**

Luận rằng:

Đôi với A Lan Nhã tu tập thiên định. Như trong Kinh Bát Nhã chép:”*Tu thiên định Ba La Mật được tâm chẳng tán loạn, lợi ích chúng sanh. Vì sao vậy? Khởi thế gian định, việc làm như thế làm cho tâm tán loạn chẳng thể được. Huống nữa vô thượng chánh đẳng Bồ Đề phải được tâm chẳng tán loạn, cho đến chứng được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”.

Kinh cũng chép:”*Lại nữa Tu Bồ Đề! Sơ phát tâm Đại Bồ Tát tu hạnh thiên định Ba La Mật, ở nơi tất cả tướng trí đều tương ưng hoà hợp, nghĩa là khéo nhập vào thiên định. Nếu mắt thấy màu sắc chẳng nên giữ tướng này, cũng chẳng chấp lấy theo hình tốt đẹp. Lại nhãn căn, không tự dừng nghỉ, tức vương vào tà vọng, tổn não. Nơi việc ác chẳng thiện, tâm theo đó mà trôi nổi, giúp đỡ nhãn căn chế ngự điều này làm cho dứt hẳn. Như vậy nơi lỗ tai nghe âm thanh, lỗ mũi cảm được mùi hôi thối; lưỡi rõ biết rõ vị; thân đắm trước sự va chạm; ý biết được các pháp; tất cả đều chẳng chấp tướng, lại chẳng chấp thủ, mà tùy theo hình thể tốt đẹp. Nơi ý căn, chẳng dừng nghỉ; tức việc ác chẳng lành, phi pháp tâm nương theo đó mà lưu chuyển; giúp cho ý căn chế ngự điều này làm cho mất đi; lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, giữ yên lặng, tất cả đều chẳng xa lìa chánh định. Chân tay chẳng dao động, miệng chẳng nói lời tạp. Lại chẳng cười giỡn, các căn chẳng rối loạn. Nếu thân tâm đều chẳng quên sót, ba nghiệp thanh tịnh; nơi hiển mật như phép luật nghi cho chí vui dễ dàng đầy đủ sung mãn. Khéo nhập vào nơi hành xử xa lìa nơi ồn ào. Chỗ được, chỗ chẳng được không có cao thấp cùng chẳng có sai biệt. Như thế khổ vui, hủy báng, danh dự; hoặc tán thán, chẳng tán thán, hoặc trời, hoặc người, chẳng cao thấp và chẳng sai biệt. Hoặc kẻ oán, hoặc người thân, tâm thường tự nhiên, là*

*thánh, chẳng thánh, nghe xong chẳng lẫn tạp. Nơi vui chẳng vui giống như một tướng; chẳng cao chẳng thấp đều không sai biệt, vượt hẳn sai đúng. Vì sao thế: Nơi tự tướng không, như chẳng chơn thật tức là thấy các pháp chẳng sanh chẳng diệt cho đến nói rộng ra”.*

Luận rằng:

Vui vẻ tu tập là xa lìa sự giải đãi và thối lui mà thường hay dụng ý tức trừ được công cao. Đây là hai loại để đối trị. Kinh Hộ Quốc có kệ rằng:

*Vô lượng vô số kiếp  
Có chư Phật ra đời  
Do đây đáng Đại Giác  
Mỗi mỗi làm đại lợi  
Xa lìa mọi phóng dật  
Giải thoát những nhiễm dục  
Đây đều hư vọng cả  
Như huyễn mộng đã thấy  
Xa rời chẳng ở lâu  
Các ái lại chẳng thường  
Như lực xưa muốn lại  
Ở nơi Ba La Mật  
Cho đến ngộ Bồ Đề  
Siêng năng chẳng nghỉ hoặc*

Kinh Đại Hý Lạc (Lalita Vistara) nói rộng kệ này như sau:

*Lão, bệnh, tử, khổ  
Như lửa cháy đầu  
Ba cõi chẳng yên  
Vô định không lường  
Chưa lìa luân hồi  
Thường nơi ngu tối  
Giống như ong điên  
Vào trong chỗ nhốt*

Ba cõi vô thường  
Như hài kịch vui  
Mùa thu không mây  
Lúc sanh lúc diệt  
Đời người qua mau  
Giống như sông núi  
Trôi qua nhẹ nhàng  
Như trời phát quang  
Thiên giới không tường  
Vào ba cõi ác  
Vô minh liền khởi  
Ái hữu lại sanh  
Sa vào ngũ thú  
Như nhà làm gốm  
Thường ư màu đẹp  
Như tiếng vọng hay  
Trong sạch mùi hương  
Vui say tiếp xúc  
Đắm đuối tham trước  
Như bị ở tù  
Như hươu đi vòng  
Như khỉ bị trói  
Thường mong lo sợ  
Nghĩ chuyện oan gia  
Kẻ dục lạc này  
Thường nhiều ưu não  
Như gặp dao bén  
Lại như độc dược  
người trí xa lìa  
Như bỏ đồ dơ  
Ngu mới tham đắm  
Nhơn là lo sợ  
Khổ là gốc rễ  
Ái bị ràng buộc  
Bệnh chết và già

Thường vui dục lạc  
Sợ chẳng nương về  
Xưa có thánh hơn  
Rõ biết dục này  
Sợ như lửa cháy  
Như nơi bùn lầy  
Tựa giữ mật ngọt  
Nếu gặp không hiểm  
Lại với người trí  
Rõ biết hiểm nguy  
Như đồ như uế  
Tựa đầu rắn độc  
Cây thối nặng mùi  
Tắm máu vào người  
Như đầu chó chết  
Như ác oan gia  
Lại các bậc Thánh  
Rõ biết dục này  
Giống nước trong trăng  
Như tiếng trong núi  
Như ảnh trong gương  
Như kẻ hí luận  
Như mộng đã thấy  
Lại dục lạc này  
Kẻ trí ngộ rồi  
Như huyễn như lửa  
Như nước bọt bèo  
Sát na ở đó  
Thay đổi khởi lên  
Hư vọng chẳng thật  
Ngày tháng trôi qua  
Sắc tướng thay đổi  
Ý vui người này  
Là kẻ ngu phu  
Cùng lão bệnh đến

*Hội khổ chẳng chừa  
Thối thất chọn lựa  
Trong sông bị khát  
Tài lực phong phú  
Kho đụn tích chứa  
Niềm vui kẻ này  
Thật như kẻ ngu  
Hoặc lại cất giữ  
Bịnh đến rồi chết  
Lìa bỏ mọi người  
Như vườn không cây.*

**Kệ rằng:**

*Giống như cây hoa quả  
Ái lạc người chấp trước  
Bần khô già suy nhược  
Buông xả như chim câu  
Tài sản trang sức đẹp  
Vui sanh ý hòa duyệt  
Bần khổ cùng già chết  
Xa lìa như tử thi  
Tướng già hiện tức thì  
Năm tháng trái qua rồi  
Giống như điện lửa chớp  
Đốt tắt cả cây khô  
Già suy có thể sợ  
Giống nhà cửa cháy bùng  
Cho nên đức Thế Tôn  
Khuyên xa rời chớ cầu  
Lại như rừng Ba La  
Vì bó chặt nơi quả  
Nam nữ cùng quyến thuộc  
Khô cần sớm nên biết  
Lại như chỗ bùn lầy*

Làm bại những người mạnh  
Tướng già cũng như vậy  
Sức khoẻ chẳng tiến thêm  
Già biến hình hài đến  
Suy thế lực oai hùng  
Tìm đến niềm vui lâu  
Chỗ chết chẳng ánh sáng  
Trong bệnh khổ não loạn  
Chẳng phải là niềm vui  
Là tướng của thế gian  
Đốt cháy như mãnh thú  
Xem nơi già bệnh khổ  
Là khổ não thế gian  
Đều bỏ tìm niềm vui  
Khuyên mau cầu ra khỏi  
Lại như sương cùng tuyết  
Phủ lên trên cỏ cây  
Bệnh khổ ở thế gian  
Mệnh căn hoại suy yếu  
Của cái chất chứa nhiều  
Tìm cầu thật xa vời  
Thường như người mang bệnh  
Hay khởi việc sân hận  
Hoặc oán hại kẻ kia  
Nóng nảy như trời đốt  
Cho đến khi chết đi  
Tài mạng đều tan hoại  
Giống nước chảy chẳng được  
Quả lá rơi xuống gốc  
Như dòng sông trôi chảy  
Đắm chìm chẳng tự tại  
Tùy nghiệp quả khó dừng  
Độc hành chẳng bạn bè  
Pháp sanh diệt tại đây  
Lại như cá với nước

*Ở nơi vô lượng chúng  
Như đại bàng đớp rồng  
Hoặc vua thú thành voi  
Hoặc lửa cháy mạnh mẽ  
Thiêu đốt những cỏ cây.*

Lại nữa, Kinh Giáo Thị Thắng Quân Đại Vương (Rajavavadaka-Sutra) chép rằng: “Phật bảo: “*Này Đại Vương! Giống như bốn phương có bốn núi kiên cố chắc thật, vây bọc chung quanh. Lại được tạo thành không biết bao nhiêu vật chẳng gián đoạn. Nơi cảnh không ấy, tất cả động thực vật đều đi về chỗ hoại diệt; ai có sức lực mà có thể vượt được. Lại nữa, những thần chú được thuật, tài vật v.v..làm cho thối hư. “Phật bảo: “*Này Đại Vương! Trong đời có bốn loại đáng sợ hãi như thế ai có thể vượt qua khỏi; mà nơi thế lực thần chú được thuật, tài vật v.v..có thể làm cho thối chuyển? Thế nào là bốn? Đó là suy, già, bệnh, chết.**

*Phật bảo: “Này Đại Vương! Một là khi thế lực suy vi đến thôi thúc hành hạ; hai là tướng già hiện ra thôi thúc không còn tráng lệ nữa; ba là bệnh khổ tập trung thôi thúc quẫn bách vây quanh; bốn là sự chết chóc đến, thôi thúc thọ mệnh. Vì sao vậy? Phật bảo: “Này Đại Vương! Như sư tử là vua của các loài thú, thân tướng đồng mãnh đầy đủ móng vuốt, răng nhọn là lợi thế giữa đám hươu non, bắt hươu tùy theo ý muốn, dầu hươu mạnh khỏe khi vào miệng mãnh thú, không thể chạy khỏi. Này Đại Vương! Mũi tên sanh tử bắn vào người lại cũng như vậy, làm cho con người không thể thoát chạy, chẳng nơi trở về, chẳng ai cứu giúp, lại cũng chẳng có chỗ gửi gắm. Mỗi mỗi thân phận mình như máu thịt khô cứng, đói khát nóng lạnh há miệng thở dài, tay chân bại hoại. Nơi tìm cầu, chẳng đâu có được, khóc lóc than trách, đại tiện, tiểu tiện, chẳng tịnh dơ nhớp thân thể. Mạng sống giảm dần, ở đó hiện ra, tùy theo nghiệp duyên mà khởi, đáng sợ hãi trước mặt Diêm Vương. Đêm dài tăm tối, hơi thở vào ra, từ từ cạn dần, chỉ có một mình độc hành chẳng có bè bạn, Bối cảnh lúc sanh, qua lại cuộc đời, thế nhưng đi trên con đường nguy hiểm vào chỗ tối tăm, nhằm nơi hoang dã, rừng rậm bao quanh. Biển nghiệp nổi trôi, gió thổi đọa lạc xua về nơi tối tăm chưa từng dừng nghỉ, chẳng có chỗ nương về, gửi gắm.*

*Phật bảo: "Này Đại Vương! Chỉ có Pháp và Pháp mới là chỗ đáng nương về tìm cầu gửi gắm. Đây là chỗ đáng tin cậy. Phật bảo: "Này Đại Vương! Đây là thiện pháp như mùa lạnh gặp được lửa, như mùa nóng gặp mát, như khát gặp nước uống trong lành, như đói gặp đồ ăn mỹ vị, như tật bệnh gặp lương y, như khi sợ hãi gặp được bạn bè có sức mạnh, đây là chỗ nương về.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Đây là những thiện pháp có đại thế lực, lại cũng như thế làm cho kẻ không có chỗ nương về có thể được nương về, không nơi gửi gắm được gửi gắm. Này Đại Vương cho nên phải rõ: Hiện ra vô thường, hiện ra sự diệt mất, mà pháp là như thế chỉ sợ khỏi chết.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Vua nương nhờ đó tức chẳng phải thiện pháp. Vì sao vậy? Này Đại Vương! Ở nơi thân này từ xưa đến nay, lo gia tâm bảo hộ giữ gìn trang sức đồ ăn uống, y phục đẹp đẽ, tâm tư gói trọn sung mãn cho đến khi mạng chung chưa khỏi được sự đói khát bức bách não hại mà chết. Như vậy thân này tuy khả ái dùng để trang sức đồ mặc, mùi thơm chải chuốt, đi đứng nằm ngồi tùy theo ý mà trang sức, nhưng khi mạng chung hơi thổi chẳng thanh tịnh, đờm rãi chảy ra. Này Đại Vương! Lại nữa thân thể tuy tắm rửa, xoa hương, ướp các thứ hương hoa trang sức thật nhiều, đến khi mạng chung vẫn hơi thổi chán ngấy. Lại như thân này, có hoàng hậu, thứ phi, cung nữ quyến thuộc vây quanh dù kỹ nhạc, ca múa hát xướng, cùng với tôi tớ an hưởng khoái lạc, đến khi mạng chung chưa hết sợ hãi cùng những khổ não.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Cho chí thân tuy ở cung điện, lầu các nguy nga dùng mọi đồ trang sức đẹp, tất cả đều tắm hoa hương và đốt đèn sáng trang sức chỗ nằm ngồi đẹp đẽ, đốt các thứ danh hương, rải các hoa đẹp; hương thơm xông ngát khắp nơi nơi, gồm toàn những châu ngọc quý báu như lụa là rực rỡ vô cùng. Nhưng đến khi mạng chung tới mộ phần xương cốt thịt lông, thân thể máu huyết đều hơi thổi, xác nằm tro trên đất chẳng còn biết gì nữa cả.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Lại nữa thân này, thường ngự trên xa mã, đánh trống, thổi nhạc, làm đại âm nhạc, treo bảo cái, che quạt v.v...có voi mạnh và binh lính hầu hạ chung quanh trước sau, có cả trăm ngàn đại thần cùng dân chúng trong nước vòng tay cung kính đánh lễ. Nhưng chẳng giữ tử thi được lâu trên xe, mà phải mang ra khỏi thành; tất cả cha mẹ vợ con, huynh đệ, chị em, nô tỳ cùng với những người tạo nghiệp khiến cho cả trăm người lâm vào chỗ ưu sầu. Đầu tóc bị loạn, gơ tay ôm đầu, buồn khóc thảm thương than thay khổ thay! Ta chẳng cầu, chẳng than, chẳng chửi, còn người trong nước thì sầu khổ luyến lưu. Qua một thời gian, hoặc để cho chim thiu, kên kên, chồn cáo, dã can ăn thịt, rồi đem xương cốt để đốt, hoặc chôn xuống đất, mưa gió sương sa lẫn với đất cát tan vào dần dần mục rã.*

*Phật bảo: Này Đại Vương! Thân này huyễn hóa chung cuộc rồi cũng hoại diệt. Tất cả các hành đều là vô thường do đó có thể nói rộng ra.”*

Luận rằng:

Tham, sân, si là nơi chứa phiền não, thế thì sự đối trị tu tập là nguyên nhân để xa lìa chúng. Cho nên Kinh Bảo Vân chép: “*Đối trị tham , là khởi niệm về duyên vào tham, tất cả đều nên xa lìa. Thế nào gọi là đối trị tham và khởi niệm đối trị duyên vào tham? Tham, nếu rõ biết đối với sự khởi xuất tham lam bởi duyên vào tu bất tịnh quán. Thế nào gọi là bất tịnh quán? Nghĩa là đối với thân, tóc ,lông, móng, răng, da, máu, thịt, gân, cốt, ruột, gan, mồ hôi, nước mắt, cổ yết hầu, tim, gan, nước tiểu, đờm, v.v..Bồ Tát đối với những vật như thế mà khởi lên quán sát tức đối trị ngu si điên cuồng bất thiện kia. Khi biết vật như rồi, chẳng còn khởi tâm tham ái nữa, hưởng nữa là kẻ trí, Bồ Tát tu bất tịnh quán.”*

Như Kinh Bát Nhã (Phagavati) chép rằng: *Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba La Mật Đa, như thế đối với thân này mà rõ biết. Này Thiện Hiện! Như trâu chúa và trâu con bị phanh thây bằng dao làm bốn phần; hoặc ngòi, hoặc đứng mà quán sát như thế. Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba La Mật Đa hạnh, cũng như*

thế, đối với thân thể , địa, thủy, hỏa, phong, như thật mà quán sát. Lại nữa Thiện Hiện! Người nông phu hoặc Trồng Giả chưa chắc đủ nhiều giống thóc; cho nên quán lúa gạo hạt giống đầy đủ. Kẻ có con mắt sáng, phân biệt rõ biết như thật, biết kia là hạt giống, đây là lúa mạch, đây là hạt cải v.v...

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng như thế, đối với thân thể quán sát từ đầu cho đến chân, lông, tóc, móng tay, răng v.v...đều đầy đầy sự bất tịnh. Bồ Tát quán sát thân này như thật, duy có tóc lông, móng tay, răng, đầu, mắt, ruột, tủy, gan v.v...chỗ tàng trữ ruột non, ruột già là đồ bất tịnh. Cho đến qua một thời gian, quán sát những tướng như thế nên để tử thi trong thời gian trải qua một ngày hai ngày cho đến năm ngày thân thể phình trướng, màu xanh hôi thối, da căng thịt nhũn, tanh mùi máu huyết. Thấy như thế, nghĩ rằng thân ta cũng giống như thế, mà kẻ mang thân này đối với Pháp cũng lại như thế, bản tánh như vậy. Pháp tánh như thế chưa từng giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng nên đối với ngoài thân quán sát để tu. Ngay cả việc quán sát tử thi ở nơi hoang dã, trải qua một ngày hai ngày cho đến bảy ngày, bị chim muông, chim cú, kên kên, chồn cáo, dã can, ...đều đến ăn thịt, ngay cả trùng kiến cũng đến ăn thịt. Quán sát như thế để nghĩ rằng thân ta cũng như thế mà thân này các pháp cũng như vậy, bản tánh như thế, pháp tánh như vậy chưa từng giải thoát. Điều quan trọng là nếu quán sát sự bỏ tử thi kia ở nơi hoang dã, khiến trùng độc ăn, bất tịnh hôi thối. Thân ta và thân này cũng như thế, giống như trên đã nói. Lại nữa hướng đến chỗ thân khô, quán sát sự lìa bỏ tử thi như thịt xương và máu huyết hiện bày như nhóp, ta cùng với thân này cũng như thế. Ngoài ra, như đã nói trên lại hướng đến chỗ thối khô, quán tử thi máu thịt cùng với xương cốt hiện ra ràng buộc chằng chịt, thân ta và thân này như vậy, ngoài ra như đã nói ở trước. Lại nữa như hướng về sự sâu thẳm kia mà quán sát sự xả bỏ tử thi, chỉ có xương cốt tan hoại khắp nơi, mà xương đầu, xương chân, xương lưng, xương vai, xương tay ... thân ta và thân này lại cũng như vậy. Ngoài ra, như đã nói ở trước.

*Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ Tát khi tu Bát Nhã Ba La Mật Đa hướng về sự sâu thẳm kia, nên quán sát như sự xả bỏ tử thi, duy chỉ còn xương sót lại, gió thổi mưa bay, làm trắng xóa xương cốt. Thân ta và thân này lại cũng như thế. Ngoài ra, như nói ở trên. Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ Tát khi tu Bát Nhã Ba La Mật Đa hướng về sự thâm thẳm này nên quán sát chỗ xả bỏ tử thi, duy chỉ còn xương cốt lại. Trải qua nhiều năm biến thành màu xanh như bùn trong đất, rồi lại thành bột, thân ta và thân này lại cũng như vậy. Đối với thân này, pháp lại cũng thế. Bón tánh như vậy, pháp tánh như vậy chưa từng giải thoát”.*

Luận rằng:

Dùng quán bất tịnh để đối trị tâm tham trước, tu từ bi quán đối trị tâm sân nhuế. Pháp này bình đẳng. Nếu chẳng quán sát chúng sanh, hoặc do ăn uống, mà sanh ái lạc. Đối với họ muốn tán thán niềm vui và tìm cầu việc ăn mặc, chẳng phải chẳng ái lạc. Lấy lòng từ độ tâm tham dục là nhân duyên chẳng nhiễm trước về ái, nghĩa này có ba loại. Kinh Vô Tận Ý chép rằng: “*Bồ Tát sơ phát tâm tu chúng sanh duyên từ, Bồ Tát tập hạnh tu pháp duyên từ, còn Bồ Tát vô sanh Pháp Nhãn tu vô duyên từ*”.

## **Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận** **Hết quyển thứ 14**